

Số: 159/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 11 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04/8/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2025/TLST-HNGĐ về “*Thuận tình ly hôn*” ngày 30 tháng 07 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn M.T, sinh năm 1984. Mã định danh: 0010840***.**

Và Chị Đoàn T.L.Q, sinh năm 1987. Mã định danh: 0011870***.**

Cùng địa chỉ nơi cư trú theo căn cước: số 9, ngõ 62, X.D, số 3, X.T, quận B (cũ) thành phố H. Nay là: phường X, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tình cảm: Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 01 năm 2013 tại UBND xã X, huyện T, thành phố H (Cũ), nay là UBND phường X, thành phố H. Anh Nguyễn M.T và

chị Đoàn T.L.Q khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Q.A, sinh ngày 04/1/2014 và cháu Nguyễn Q.H, sinh ngày 15/10/2021. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cả hai con cho mẹ là chị Q trực tiếp chăm sóc, anh T tự nguyện cấp dưỡng hai cháu 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng), chia đều cho hai cháu, kể từ tháng 8.2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q thống nhất để anh Nguyễn M.T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cả phần của chị Đoàn Thị Lê Q theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Q.A, sinh ngày 04/1/2014 và cháu Nguyễn Q.H, sinh ngày 15/10/2021. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cả hai con cho mẹ là chị Q trực tiếp chăm sóc, anh T tự nguyện cấp dưỡng hai con chung 5.000.000 đồng/

tháng (Năm triệu đồng), chia đều cho hai cháu, kể từ tháng 8.2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T được quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q cùng thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn M.T và chị Đoàn T.L.Q cùng thống nhất xác định không vay nợ và không nợ ai, tự thỏa thuận nên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về lệ phí HNGĐST:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn M.T chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bao gồm cả phần của chị Đoàn T.L.Q theo quy định của pháp luật. Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn M.T đã nộp theo Biên lai thu số **0002324** ngày 29/07/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố H(cũ), nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-H. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-H;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-H;
- UBND Xuân Đình TP. H (ĐKKH số 15/2013 ngày 21/01/2021 UBND phường X cũ).
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng